

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2021 về không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng, được gia đình hai bên chứng kiến nhưng không có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật. Việc bà Đ, ông H chung sống với nhau như vợ chồng là tự nguyện và không có ai ép buộc. Thời gian đầu, ông bà sống chung hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2020 thì vợ

chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan về điểm sống, ông H không chăm lo vợ con. Do đó vào cuối năm 2020 bà Đ bỏ đi làm ăn xa. Đến tháng 01 năm 2021 bà Đ trở về và cư trú tại Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhưng bà và ông H không sống chung một nhà mỗi người có cuộc sống và công việc làm riêng, không ai quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay bà Đ nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H có 01 người con chung tên Nguyễn Phước Bình (nam, sinh ngày 23-10-2010). Sau khi ly hôn bà Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bình đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Bình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt lập ngày 13 tháng 9 năm 2021 ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông Nguyễn Thanh H thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về thời gian chung sống vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn cũng như thống nhất về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa ông và bà Đ. Nay ông H thống nhất nội dung đơn kiện của bà Đ, yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Đ là vợ chồng.

Về con chung: Ông H khai trong thời gian chung sống với bà Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Phước Bình (nam, sinh ngày 23-10-2010). Ông H đồng ý giao cháu Bình cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi và ông H không cấp dưỡng nuôi cháu Bình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H thống nhất lời trình bày của bà Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Nguyễn Phước Bình, lập ngày 08 tháng 7 năm 2021 trình bày: Hiện nay cháu Bình đang sống cùng với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ tại Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, hằng ngày bà Đ chăm sóc và đưa đón cháu Bình đi học, còn cha Nguyễn Thanh H cháu Bình ít gặp. Nay nếu bà Đ, ông H không còn chung sống với nhau thì cháu Bình có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Đ và không yêu cầu gì đối với cha Nguyễn Thanh H.

Theo biên bản xác minh lập ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Ban nhân dân Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng:

Qua xác minh trưởng Ban nhân dân ấp Nội Ô, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa cho biết bà Đ và ông H chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Bà Đ và ông H có một người con chung tên Nguyễn Phước Bình. Hiện nay bà Đ và ông H không chung sống

một nhà, mỗi người có công việc làm riêng. Việc bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận bà Đ và ông H không là vợ chồng đề nghị Tòa án giải quyết theo trình tự quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đ với ông H và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Bình đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn về tài sản chung và nợ chung bà Đ và ông H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Nguyễn Thị Đ nộp qua đường bưu điện. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đ và bị đơn ông Nguyễn Thanh H, có nơi cư trú cuối cùng tại Ấp N, Thị trấn H, huyện M,

tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống theo bà Đ trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H không chăm lo cho vợ con và ông, bà thường xuyên cãi vã. Do đó vào năm 2020 bà Đ đã bỏ đi làm ăn xa và ông, bà đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ năm 2020 đến nay ông, bà đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận ông, bà là vợ chồng.

Xét thấy, bà Đ và ông H sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2009 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặc khác, theo điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì: *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”*. Nên việc bà Đ yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà Đ và ông H là vợ chồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Phước Bình (nam, sinh ngày 23-10-2010) đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Nhận thấy, từ khi bà Đ và ông H sống ly thân cho đến nay thì cháu Bình đều do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến, cháu Bình có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà Đ, cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt ông H thống nhất giao cháu Bình cho bà Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ giao cháu Bình cho

bà Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Đáng lẽ ra, ông H là người không trực tiếp nuôi các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng theo đơn khởi kiện cũng như tại đơn xét xử vắng mặt bà Đ trình bày, hiện tại bà Đ có việc làm ổn định, thu nhập 5.000.000đồng/tháng, từ khi bà Đ và ông H sống ly thân từ năm 2020 đến nay thì bà Đ luôn chăm sóc tốt về mọi mặt cho cháu Bình và bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn ông Nguyễn Thanh H tự khai không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 2, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình 2000.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Phước Bình (nam, sinh ngày 23-10-2010) cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Nguyễn Phước Bình (nam, sinh ngày 23-10-2010), bà Nguyễn Thị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Ông Nguyễn Thanh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh H tự khai, không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0007533, ngày 21 tháng 6 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

